

Số: /BC-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2018; kết quả 6 tháng và ước thực hiện năm 2019

Thực hiện Công văn số 3887/BNN-TCLN ngày 05/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT V/v đơn đốc thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2019 và kế hoạch năm 2020; Công văn số 2006/UBND-NN ngày 11/6/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang V/v báo cáo kết quả thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020; kết quả 6 tháng và ước thực hiện năm 2019 như sau:

I. HIỆN TRẠNG RỪNG VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP

1. Theo quy hoạch, tỉnh Bắc Giang hiện có 153.739 ha đất rừng quy hoạch cho lâm nghiệp, trong đó: Rừng đặc dụng 13.303 ha (chiếm 8,7%), rừng phòng hộ 21.104 ha (chiếm 13,7 %), rừng sản xuất 119.332 ha (chiếm 77,6%).

2. Theo kết quả theo dõi diễn biến rừng, đến 31/12/2018, diện tích đất có rừng (bao gồm diện tích rừng trồng chưa thành rừng) của tỉnh là 160.348 ha (rừng đặc dụng 12.921 ha, rừng phòng hộ 19.854 ha, rừng sản xuất 113.822 ha và rừng ngoài quy hoạch 13.750 ha). Chia theo trạng thái rừng gồm rừng tự nhiên 56.602 ha, rừng trồng cây lâm nghiệp 83.308 ha, rừng trồng cây đặc sản (Chủ yếu Vải thiều trồng trên đất lâm nghiệp) 6.701 ha và rừng trồng chưa đạt tiêu chí thành rừng 13.737ha. Diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng 7.114 ha. Tỷ lệ che phủ rừng của năm 2018 đạt 37,6%.

3. Diện tích đất lâm nghiệp (theo quy hoạch) được giao cho các chủ quản lý như sau: Các BQL rừng phòng hộ, đặc dụng được giao quản lý 34.339 ha (chiếm 22,3%); các Công ty, doanh nghiệp lâm nghiệp được giao, cho thuê 14.616 ha (chiếm 9,5%); hộ gia đình và cộng đồng dân cư thôn được giao quản lý, sử dụng 100.826 ha (chiếm 65,6%); diện tích chưa giao do UBND xã quản lý 3.958 ha (chiếm 2,6%).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG

1. Tình hình huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển vào lĩnh vực Lâm nghiệp giai đoạn 2016-2019

1.1. Vốn ngân sách nhà nước: Giai đoạn 2016 – 2019 nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp thông qua Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền

vững (phân bổ kinh phí trực tiếp cho huyện Sơn Động), với tổng kinh phí được phân bổ là 133.283,0 triệu đồng. Trong đó:

- Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững: 119.745,0 triệu đồng:

+ Ngân sách trung ương: 78.200,0 triệu đồng, trong đó (*Vốn đầu tư phát triển: 58.000,0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 20.200,0 triệu đồng*).

+ Ngân sách địa phương: 41.545,0 triệu đồng, trong đó (*Vốn đầu tư phát triển, vốn trồng rừng thay thế: 11.622,0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 29.923,0 triệu đồng*).

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (phân bổ kinh phí trực tiếp cho huyện Sơn Động): 13.538,0 triệu đồng.

1.2. Tình hình huy động vốn của các thành phần kinh tế khác

Hiện nay diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được giao cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp; tạo điều kiện để các chủ rừng yên tâm đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển rừng trên diện tích được giao; góp phần thực hiện mục tiêu xã hội hoá nghề rừng, phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo và bảo vệ môi trường sinh thái. Giai đoạn 2016-2018, ngân sách của chủ rừng đầu tư cho công tác bảo vệ, phát triển rừng gần 700 tỷ đồng (bình quân 230 tỷ đồng/năm). Ngoài ra, toàn tỉnh hiện có 769 cơ sở sản xuất kinh doanh, chế biến lâm sản (60 cơ sở chế biến là tổ chức, doanh nghiệp, và 709 cơ sở là hộ kinh doanh cá thể), nguồn gốc lâm sản đưa vào kinh doanh, chế biến chủ yếu là gỗ rừng trồng và gỗ nhập khẩu.

2. Công tác bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên và phòng cháy chữa cháy rừng

2.1. Công tác bảo vệ rừng

- *Tình hình vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng*: Từ thực tế yêu cầu của công tác bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 29/12/2016 về tăng cường công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; BTV Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 249-NQ/TU ngày 01/11/2017 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 31/01/2018 về thực hiện Nghị quyết số 249-NQ/TU ngày 01/11/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp bảo vệ rừng cùng với việc tiếp tục tăng cường lực lượng Kiểm lâm phụ trách địa bàn xã, phối hợp với chính quyền địa phương, chủ rừng tổ chức tuần tra rừng, kiểm tra các hoạt động khai thác, mua bán, vận chuyển, chế biến và kinh doanh lâm sản; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản theo quy định của pháp luật.

Giai đoạn năm 2016 - 2018, lực lượng Kiểm lâm đã kiểm tra, phát hiện lập biên bản xử lý 875 vụ vi phạm, tổng số gỗ vi phạm 431 m³ gỗ các loại, tổng số tiền thu nộp ngân sách nhà nước từ xử lý vi phạm và bán tang vật tịch thu trên 9,5 tỷ đồng. So với giai đoạn 2011-2015 giảm mạnh cả về số vụ và khối lượng gỗ vi phạm (giảm 1.217 vụ = 58%; khối lượng gỗ vi phạm giảm 1.153 m³ = 71%).

6 tháng đầu năm 2019, lực lượng Kiểm lâm đã kiểm tra phát hiện lập biên bản 68 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, khối lượng gỗ vi phạm 29,934 m³; đã xử

phạt vi phạm hành chính 61 vụ; tịch thu 31,798 m³ gỗ các loại (gồm cả các vụ từ kỳ trước chuyển sang); số tiền thu nộp ngân sách nhà nước 557,030 triệu đồng; so với cùng kỳ năm 2018, số vụ vi phạm giảm 2 vụ (3%); khối lượng gỗ vi phạm giảm 38,27 m³ (56%).

- *Khoán bảo vệ rừng*: Giai đoạn 2016-2018 trên địa bàn tỉnh đã thực hiện bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, trong đó ngân sách nhà nước đầu tư khoán, hỗ trợ bảo vệ rừng với tổng diện tích 85.810 ha, kinh phí 24.769 triệu đồng (bình quân mỗi năm 28.600 ha, kinh phí 8.256 triệu đồng). Năm 2019, NSNN đã phân bổ để thực hiện khoán, hỗ trợ bảo vệ rừng với tổng diện tích 31.967,01ha, kinh phí thực hiện 12.887,6 triệu đồng. Nhìn chung việc khoán, hỗ trợ bảo vệ rừng đã khuyến khích người dân tham gia, nâng cao hiệu quả trong công tác bảo vệ rừng, nhất là bảo vệ rừng tự nhiên; công tác khoán, hỗ trợ bảo vệ rừng được tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

2.2. Công tác bảo tồn thiên nhiên

Công tác bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ đa dạng hệ sinh thái rừng tại khu Bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử đã được các cấp các ngành từ trung ương đến địa phương quan tâm chỉ đạo, đầu tư kinh phí và triển khai nhiều biện pháp nhằm bảo vệ tốt diện tích rừng đặc dụng. Ban quản lý bảo tồn Tây Yên tử thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương, các ngành chức năng tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia bảo vệ đa dạng hệ sinh thái rừng; kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các đơn vị kinh doanh du lịch sinh thái chấp hành đúng quy định hiện hành của nhà nước về quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên trong rừng đặc dụng; kiểm tra các tuyến, điểm du lịch sinh thái, khu vực rừng giáp ranh, các khu rừng có nguy cơ xảy ra cháy, phá, lấn chiếm đất rừng. Năm 2016, 2017 tiếp tục phối hợp với tổ chức CIAI và GTV (Italia) thực hiện dự án Trồng và sản xuất bền vững cây thuốc nam tại huyện Sơn Động; sửa chữa vườn ươm cây giống thuốc nam tại Vườn ươm Đồi chè; đã hỗ trợ đầu tư cho người dân vùng đệm khu bảo tồn trồng cây thuốc nam;...

Tuy nhiên, kết quả đạt được trong công tác bảo tồn thiên nhiên chưa thực sự toàn diện, vững chắc; tình trạng chặt phá rừng, khai thác gỗ, săn bắt động vật rừng trái phép, nhỏ lẻ còn xảy ra; hoạt động du lịch sinh thái, khai thác khoáng sản làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái tại các khu bảo tồn; đời sống của người dân địa phương còn gặp nhiều khó khăn, tác động tiêu cực đến bảo vệ rừng; kinh phí khoán bảo vệ rừng còn thấp, diện tích giao khoán chưa đáp ứng được yêu cầu bảo vệ rừng đặc dụng lên hiệu quả đạt được chưa cao; một số tổ chức nước ngoài triển khai thực hiện các dự án trong khu bảo tồn hiệu quả đạt được đến đối tượng hưởng lợi còn thấp.

2.2. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR):

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm tham mưu cho UBND tỉnh kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững của tỉnh; kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo huyện, Ban chỉ huy xã, chủ rừng lớn để chủ động tổ chức triển khai thực hiện. Kịp thời thông tin cấp dự báo cháy rừng, cảnh báo nguy cơ cháy rừng tới các địa phương cơ

sở đề chủ động phòng ngừa; xây dựng bản đồ, hồ sơ phân vùng trọng điểm cháy rừng tại các huyện có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao. Cơ sở vật chất phục vụ công tác PCCCR ngày càng được tăng cường; bố trí và duy trì hoạt động thường xuyên lực lượng PCCCR ở các vùng trọng điểm (hợp đồng 73 người làm công tác chuyên trách PCCCR; bố trí 06 người thường xuyên trực tại 03 chòi canh lửa trong 8 tháng mùa khô hanh; củng cố 398 tổ, đội xung kích PCCCR với 4.172 thành viên). Đã tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Phương án PCCCR tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020; Phương án huy động lực lượng , phương tiện hỗ trợ chữa cháy rừng trong trường hợp cháy rừng lớn xảy ra trên địa bàn ; dự án nâng cao năng lực PCCCR và xây dựng đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2016-2020; đề tài “Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS nghiên cứu vật liệu cháy trong các kiểu rừng phục vụ công tác PCCCR tại tỉnh Bắc Giang và ứng phó biến đổi khí hậu” được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 15/3/2017.

Công tác PCCCR đã có nhiều cố gắng, cơ sở vật chất phục vụ công tác PCCCR ngày càng được tăng cường. Tuy nhiên từ năm 2016 - 2018, toàn tỉnh xảy ra 47 vụ cháy rừng, gây thiệt hại 70,1 ha rừng các loại ; so với giai đoạn 2011-2015, số vụ cháy rừng giảm mạnh cả về số vụ và diện tích thiệt hại (giảm 40% số vụ, diện tích thiệt hại giảm 56%).

6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã xảy ra 04 vụ cháy rừng làm thiệt hại 3,2 ha (Yên Dũng 02 vụ/1,0 ha; Lục Nam 01 vụ/0,2 ha; Lục Ngạn 01 vụ/2,0 ha); tổng số người được huy động tham gia chữa cháy là gần 400 lượt người. So với cùng kỳ năm 2018 giảm 02 vụ (33%), diện tích thiệt hại giảm 1,12 ha (26%).

3. Công tác phát triển

3.1. Về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp

Công tác quản lý giống cây trồng và chuẩn bị cây giống cho trồng rừng hàng năm được quan tâm chỉ đạo. Toàn tỉnh hiện có 14 cơ sở đủ điều kiện sản xuất , kinh doanh giống cây lâm nghiệp; bình quân sản xuất trên 20 triệu cây giống/năm; trong đó chủ yếu là: Keo các loại, Bạch đàn lai các loại, Thông các loại và cây bản địa,... Việc ứng dụng chuyển giao các giống cây trồng lâm nghiệp mới đã được công nhận có năng suất cao như các giống Bạch đàn (UP99, UP95, UP54, PNCT3, PN108) và 3 giống Keo lai (BV10, BV33, BV73) sản xuất bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào, phương pháp giâm hom, đưa vào sản xuất cho thấy bước đầu đều cho năng suất vượt trội (tăng gần 30% sản lượng so với các giống cũ trước đây).

Giống cây trồng rừng chủ đạo trên địa bàn tỉnh những năm gần đây qua thực tế sản xuất, đã lựa chọn được một số giống cây trồng lâm nghiệp có năng suất, sản lượng đáp ứng nhu cầu thị trường, như: Các dòng bạch đàn lai PNCT3, PNCT4, UP99, UP54; Bạch đàn PN108, PN10; các dòng Keo lai BV10, BV32, BV33.... trồng trên địa bàn các huyện Yên Thế, Lục Nam, Lục Ngạn; Keo tai tượng hạt nhập nội có xuất xứ Pongaki, và các dòng Keo lai trồng trên địa bàn huyện Sơn Động đều cho năng suất cao. Đặc biệt các dòng Bạch đàn PNCT3, PNCT_{IV}, PN108, PN10 trồng trên địa bàn huyện Yên Thế 04 năm đã khai thác được gỗ nguyên liệu, trữ lượng bình quân đạt 100 – 120m³/ha.

3.2. Về phát triển rừng

Thực hiện Kế hoạch số 55/KH-SNN ngày 22/9/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT, kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn 5 năm giai đoạn 2016-2020. Từ năm 2016 - 2018, toàn tỉnh trồng mới và trồng lại được 24.415 ha rừng trồng tập trung, đạt 97,7% kế hoạch, bằng 76,6% so với giai đoạn 2011-2015 (trồng rừng phòng hộ, đặc dụng: 563 ha, bằng 53%; rừng sản xuất 23.852 ha, bằng 99,6%). Diện tích trồng rừng gỗ lớn đạt 1.818 ha (chiếm 7,7 % tổng diện tích trồng rừng sản xuất). Trồng cây phân tán đạt 7,73 triệu cây các loại, đạt 121% kế hoạch, bằng 95,3% so với giai đoạn 2011-2015; chăm sóc rừng trồng được 63.015 lượt ha rừng, đạt 108% kế hoạch, bằng 99,5% so với giai đoạn 2011-2015.

6 tháng đầu năm toàn tỉnh trồng được 1,9 triệu cây phân tán các loại, đạt 126,4% kế hoạch, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2018 và 5.048 ha rừng trồng sản xuất tập trung, đạt 102 % kế hoạch, tăng 2,0% so với cùng kỳ năm; chăm sóc rừng 12.750 ha, đạt 78,7% kế hoạch. Ước năm 2019 toàn tỉnh trồng rừng tập trung 8.000ha; trồng cây phân tán 2,5 triệu cây các loại và chăm sóc trên 20.000 ha rừng các loại. Do vốn NSTW chưa được phân bổ, nên chưa tổ chức trồng rừng phòng hộ 50ha theo chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Để tiếp tục đưa các giống cây lâm nghiệp có năng suất và chất lượng cao vào trồng rừng, Năm 2017 Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang Phê duyệt đề tài Nghiên cứu, trồng thử nghiệm các giống bạch đàn lai UG24 và UG54 có năng suất cao đã được công nhận vào trồng rừng sản xuất tại tỉnh Bắc Giang; hiện nay diện tích trồng 6,35 ha rừng trồng thử nghiệm trên địa bàn huyện Yên Thế, Lục Nam, Sơn Động bước đầu cho thấy mức độ sinh trưởng, phát triển tốt. Năm 2018, thực hiện trồng Mô hình vườn cây đầu dòng cung cấp hom giống diện tích 0,2 ha tại Công ty TNHH 2TV lâm nghiệp Yên Thế.

3.3. Khai thác, chế biến gỗ và lâm sản

* *Sử dụng rừng*: Lực lượng Kiểm lâm tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chủ rừng thực hiện công tác sử dụng rừng theo chế độ, chính sách hiện hành. Rừng trồng khai thác gỗ từ năm 2016 hết năm 2018 đạt 1,681triệu m³, đạt 112 % kế hoạch, bằng 115,6% so với giai đoạn 2011-2015. 6 tháng đầu năm toàn tỉnh khai thác được 293.490 m³ gỗ các loại, đạt 49% kế hoạch, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm 2018; ước năm 2019 toàn tỉnh khai thác được 650.000m³ gỗ các loại. Nhìn chung việc khai thác rừng được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, khả năng tiêu thụ, giá cả ổn định.

Giá trị sản xuất lâm nghiệp đóng góp hằng năm gần 6% vào giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

* *Chế biến lâm sản*: Hiện nay, toàn tỉnh có 769 cơ sở sản xuất kinh doanh, chế biến lâm sản (60 cơ sở chế biến là tổ chức, doanh nghiệp, và 709 cơ sở là hộ kinh doanh cá thể), chủ yếu quy mô nhỏ. Nguồn gốc lâm sản đưa vào kinh doanh, chế biến chủ yếu là gỗ rừng trồng và gỗ nhập khẩu. Các cơ sở chế biến chủ yếu quy mô nhỏ, gia công các mặt hàng đồ gỗ, đồ mỹ nghệ, ván bóc, ván ép; chưa có cơ sở chế biến với quy mô lớn, dây chuyền công nghệ hiện đại Sản phẩm chế biến là các loại ván bóc, ván ép, đồ mộc dân dụng dăm gỗ, bột giấy,...

Thị trường tiêu thụ chủ yếu : Ván bóc, ván ép xuất khẩu sang thị trường Ấn

Độ, Hàn Quốc, Thái Lan, Trung Quốc... Dăm gỗ cung cấp cho cơ sở chính ở Quảng Ninh để xuất khẩu... Hiện nay, khả năng cung cấp gỗ nguyên liệu cho chế biến tại Bắc Giang mới chỉ đáp ứng được khoảng 60% (ván bóc, ván ép, băm dăm, nguyên liệu giấy,...), riêng đồ mộc, đồ gỗ giã dụng chủ yếu sử dụng nguồn gỗ từ tỉnh ngoài và nhập khẩu.

Tháng 7/2016 Hội đồng quản trị rừng thế giới đánh giá và cấp Chứng chỉ quản lý rừng bền vững (gọi tắt là Chứng chỉ rừng FSC) cho Công ty Lâm nghiệp Yên Thế, diện tích là 2.217 ha. Hiện nay, sản phẩm gỗ rừng trồng của Công ty lâm nghiệp Yên Thế đang được một số doanh nghiệp bao tiêu nguyên liệu sản xuất hàng tiêu thụ sang thị trường Châu Âu.

3.4. Chi trả dịch vụ môi trường rừng

Từ đầu năm 2019 đến nay tỉnh Bắc Giang đã thu được 267 triệu đồng, ước đến hết năm 2019 toàn tỉnh thu được 900 triệu đồng tiền thu từ ủy thác chi trả DVMTR. Lũy kế từ năm 2014 đến nay, tổng số tiền thu được chi trả dịch vụ môi trường rừng là 3.517,495 triệu đồng. Do nguồn thu từ chi trả dịch vụ môi trường rừng của tỉnh Bắc Giang hàng năm rất thấp; 5 năm mới thu được 3.517,495 triệu đồng (bình quân khoảng 703,5 triệu đồng/năm); UBND tỉnh đã có Công văn số 1081/UBND-KT ngày 27/4/2015, cho phép thực hiện chi trả theo chu kỳ từ 3-5 năm/lần.

Ngày 25/4/2019, Chi cục Kiểm lâm đã xây dựng, ban hành Kế hoạch số 18/KH-KL, Kế hoạch thực hiện chi trả DVMTR giai đoạn 2014-2018; Công văn số 121/KL-SDPTR ngày 26/4/2019 Về việc thực hiện chi trả tiền DVMTR giai đoạn 2014-2018. Thiết lập hồ sơ, triển khai thực hiện thông báo công khai diện tích, chủ rừng được chi trả tiền DVMTR trên địa bàn các huyện Lục Ngạn và Yên Thế. Đến nay đã thực hiện xong niên yết công khai diện tích và danh sách các chủ rừng được chi trả DVMTR giai đoạn 2014-2018; đang hoàn thiện tính toán số tiền chi trả cho từng chủ rừng (với 7.216 chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân và 08 chủ rừng là tổ chức) để thực hiện niêm yết (lần 02) số tiền chi trả cho từng chủ rừng và dự kiến sẽ chi trả cho các chủ rừng trong tháng 8/2019.

Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng, ban hành Đề án thành lập Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh; dự thảo Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ, hiện đang trình cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định.

3.5. Công tác trồng rừng thay thế

Từ năm 2014 đến nay có 50 dự án được phê duyệt phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, diện tích rừng xin chuyển mục đích sử dụng là 161,21 ha, tương ứng với số tiền là 12.863 triệu đồng; số đã thu được là 11.196 triệu đồng; số tiền đã phân bổ để thực hiện trồng rừng thay thế là 11.027 triệu đồng; số tiền còn lại phân bổ đợt 2 năm 2019 là 169 triệu đồng; số tiền các đơn vị còn nợ đọng là 1.667 triệu đồng (Công ty cổ phần QNK Bắc Giang 1 tỷ đồng; BQL tâm linh sinh thái Tây Yên Tử 667 triệu đồng). Đến nay đã đầu tư trồng rừng phòng hộ được 316 ha/tổng 161,21 ha rừng chuyển mục đích sử

dụng thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế, bằng 196,01% (năm 2016: 50ha; năm 2017: 117,5ha; năm 2018: 148,5ha).

Đối với các dự án tự tổ chức trồng rừng thay thế: Từ năm 2014 đến nay có 03 doanh nghiệp tự tổ chức trồng rừng thay thế với diện tích là 16,2ha (đã thực hiện trồng xong 16,2 ha, hiện đang tiến hành chăm sóc theo quy định).

4. Tình hình thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững

Giai đoạn 2016-2020 Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm được giao làm chủ đầu tư 02 dự án, kết quả thực hiện đến nay cụ thể như sau:

a) Dự án Bảo vệ và phát triển rừng:

Dự án Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt theo Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 và được phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định 2213/QĐ-UBND ngày 29/12/2017, thời gian kéo dài đến năm 2023, tổng mức đầu tư cho dự án là 92.622 triệu đồng (vốn Trung ương 78.997 triệu đồng, vốn địa phương 13.625 triệu đồng). Trong đó giai đoạn 2016-2020 có tổng mức đầu tư là 43.875 triệu đồng (vốn Trung ương 30.250 triệu đồng, vốn địa phương 13.625 triệu đồng).

Để triển khai tổ chức thực hiện dự án, Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập Ban quản lý dự án. Hàng năm Giám đốc dự án hợp đồng ủy quyền cho các đơn vị Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, Hạt Kiểm lâm các huyện thực hiện một số nội dung như chuẩn bị hiện trường, phối hợp thiết kế, chỉ đạo trồng rừng, tổ chức nghiệm thu cơ sở theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Ban quản lý dự án thành lập Hội đồng kiểm tra kết quả nghiệm thu, thanh quyết toán cho các đơn vị theo quy định hiện hành của nhà nước.

Qua 3 năm thực hiện (năm 2016- 2018) Dự án Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang đã thực hiện được các nội dung chính như sau:

- Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng: 556,5 ha; chăm sóc rừng trồng phòng hộ, đặc dụng: 1.350 ha
- Hỗ trợ trồng rừng sản xuất: 1.500 ha.
- Hỗ trợ trồng cây phân tán: 1,665 triệu cây.
- Hỗ trợ chuyển hóa rừng giống: 25 ha.
- Hỗ trợ nâng cấp vườn ươm: 05 vườn.
- Tổng số vốn đã phân bổ cho dự án là: 34,722 tỷ đồng (NSTW 23 tỷ đồng, NSDP 11,722 tỷ đồng). Năm 2019 dự án chưa được phân bổ vốn nên chưa triển khai thực hiện một số hạng mục theo kế hoạch.

b) Dự án Nâng cao năng lực PCCCR và xây dựng đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Giang

Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt theo Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 và được phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định 2118/QĐ-UBND ngày 19/12/2017, thời gian kéo dài đến năm 2023, tổng mức

đầu tư cho dự án là 110.080 triệu đồng (vốn NSTW). Trong đó giai đoạn 2016-2020 có tổng mức đầu tư là 54.100 triệu đồng (vốn NSTW)).

Qua 3 năm thực hiện (năm 2016-2018) Dự án Nâng cao năng lực PCCCR và xây dựng đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Giang đã thực hiện được các nội dung chính như sau:

- Xây dựng Nhà thường trực PCCCR tại Chi cục Kiểm lâm 2 tầng, diện tích xây dựng 177,87 m²; bảo dưỡng, duy tu 03 chòi canh lửa rừng; xây dựng 15 biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, 1000 biển cấm lửa rừng, 100 bảng nội quy; 100 panô tuyên truyền, 10 bảng tin tuyên truyền.

- Xây dựng mới, tu bổ 51km đường băng cản lửa.

- Mua sắm dụng cụ PCCCR.

- Cải tạo và xây dựng 69,5km đường lâm nghiệp kết hợp dân sinh kinh tế theo tiêu chuẩn đường lâm nghiệp cấp III (TCVN 7025-2002).

- Tổng số vốn đã phân bổ cho dự án là: 35,1 tỷ đồng (NSTW 35 tỷ đồng, NSDP 0,1 tỷ đồng chuẩn bị đầu tư). Năm 2019 dự án chưa được phân bổ vốn nên chưa triển khai thực hiện một số hạng mục theo kế hoạch.

5. Đánh giá chung

a) Thuận lợi

Công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh được cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến huyện, xã vào cuộc quyết liệt; đạt nhiều kết quả quan trọng, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội chung của tỉnh. Chú trọng công tác quy hoạch lâm nghiệp, xác định cụ thể phạm vi, diện tích của từng loại rừng trên bản đồ và thực địa; cơ cấu 03 loại rừng hiện nay cơ bản phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác quản lý, bảo vệ rừng thường xuyên được quan tâm chỉ đạo và có nhiều chuyển biến tích cực; tình hình vi phạm ngày càng giảm dần. Việc đầu tư thâm canh trồng rừng được quan tâm thực hiện ; công tác quản lý giống lâm nghiệp được tăng cường , đã đưa một số giống mới vào trồng rừng, góp phần nâng cao năng suất , chất lượng rừng. Nghề rừng đã tạo ra việc làm, có thu nhập ổn định cho người dân địa phương , nhất là các huyện miền núi . Hiệu quả và thu nhập từ kinh tế rừng ngày càng được khẳng định , góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao thu nhập và làm giàu cho nhân dân miền núi.

b) Khó khăn, vướng mắc

- Việc đầu tư trồng rừng gỗ lớn còn ít; sản lượng gỗ khai thác hàng năm tăng mạnh nhưng chủ yếu để phục vụ cho chế biến thô, ván bóc, băm dăm. Tính liên kết trong sản xuất lâm nghiệp giữa doanh nghiệp chế biến với hộ trồng rừng chưa hình thành,... Chưa có nhà máy chế biến sâu với công nghệ hiện đại, sản phẩm có giá trị cao cung cấp cho thị trường và xuất khẩu; giá trị sản xuất lâm nghiệp đóng góp vào thu nhập (GDP) của địa phương còn thấp , chưa tương xứng với tiềm năng;

- Công tác quản lý, bảo vệ diện tích rừng tự nhiên đã giao cho các hộ gia đình, cá nhân gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp; mặc dù đã hạn chế được tối đa

tình hình vi phạm, nhưng vẫn còn một số hộ gia đình, cá nhân cố tình phá rừng tự nhiên nghèo kiệt, lấy đất để trồng rừng kinh tế.

- Tình trạng tranh chấp đất lâm nghiệp, như tranh chấp giữa người dân địa phương và các công ty lâm nghiệp, tranh chấp giữa các địa phương còn xảy ra. Diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất đã giao cho các hộ gia đình chủ yếu là rừng nghèo kiệt, chất lượng rừng thấp, trước mắt chưa có thu nhập kinh tế. Diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh được khoán bảo vệ và hỗ trợ bảo vệ rừng mới đạt khoảng 50%. Do vậy luôn tiềm ẩn nguy cơ phá rừng, khai thác gỗ trái phép xảy ra.

- Cháy rừng vẫn diễn biến hết sức phức tạp, luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng ở hầu hết các vùng trên địa bàn toàn tỉnh; việc điều tra xác định nguyên nhân và đối tượng gây cháy rừng còn hạn chế (không điều tra được đối tượng gây ra cháy rừng để xử lý theo quy định của pháp luật).

c) Nguyên nhân

- Hiệu quả từ trồng rừng kinh tế cho thu nhập cao, trong khi nhiều hộ gia đình miền núi chủ yếu được giao rừng tự nhiên nghèo và nghèo kiệt trước mắt không cho thu nhập nên tìm cách phá bỏ lấy đất trồng rừng kinh tế.

- Đầu tư, hỗ trợ từ ngân sách cho sản xuất lâm nghiệp còn rất thấp, nhiều chủ trương chính sách về lâm nghiệp được ban hành nhưng không có kinh phí đầu tư, hoặc đầu tư thấp; không đảm bảo cuộc sống cho người dân,...

- Số lượng cán bộ, công chức của Chi cục Kiểm lâm hiện nay còn thiếu rất nhiều so với chỉ tiêu biên chế được giao. Hiện có 104/129 biên chế, thiếu 25 người (19,4%).

- Các Công ty lâm nghiệp đang trong quá trình sắp xếp, chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh nên người dân địa phương cố tình lợi dụng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép để lấy đất trồng rừng kinh tế.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2018, kết quả 6 tháng và ước thực hiện năm 2019 tỉnh Bắc Giang. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, CCKL.

Bản điện tử:

- UBND tỉnh Bắc Giang;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- GD, PGD Nguyễn Văn Dĩnh;
- Phòng KHTC;
- Chi cục Kiểm lâm.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Dĩnh